

Đơn giản sẽ tốt hơn.

**Thế giới công nghệ máy in mực nhiệt của chúng tôi**



by **VIDEOJET**

wolke  
by VIDEOJET  
m610  
advanced



# Đảm bảo chất lượng mã in theo cách đơn giản

**Việc áp dụng đúng mã in cho đúng sản phẩm hoặc bao bì ở đúng vị trí là điều hết sức quan trọng.**

**Giúp giảm thiểu rủi ro thu hồi sản phẩm tốn kém trong khi giảm chi phí phát sinh từ việc sản xuất lại.**

**Chuyên môn của Videojet/Wolke không chỉ giới hạn ở việc in mã mà còn ở khả năng tích hợp các hệ thống để sao lưu dữ liệu in và tối ưu hóa hoạt động quản trị.**

## Tầm quan trọng của độ chính xác khi đánh dấu

Bước đầu tiên, việc triển khai giải pháp Videojet/Wolke nhằm mục đích đảm bảo chất lượng in sẽ đem lại những lợi thế quyết định sau:

- Giảm lãng phí liên quan đến đánh dấu và chi phí liên quan
- Giảm chi phí thay thế các sản phẩm bị thu hồi/từ chối
- Giảm tổn thất kinh doanh do việc phân phối sản phẩm lỗi
- Bảo vệ hình ảnh thương hiệu bằng cách hạn chế thu hồi
- Đáp ứng các yêu cầu về độ chính xác và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong hướng dẫn bán lẻ và quy định

## Ưu điểm của giải pháp in mực nhiệt (TIJ)

Giải pháp in mực nhiệt của Videojet có tên thương hiệu là Videojet và Wolke và nằm trong số các máy in TIJ công nghiệp có độ phân giải cao nhất trên toàn cầu. Máy đạt được chất lượng in này khi sử dụng hộp mực TIJ cung cấp độ phân giải in tối đa 600 x 600 dpi.

Kết quả thu được là các mã sắc nét, dễ đọc, đáp ứng các tiêu chuẩn mã của GS1, securPharm, HIBCC và ICCBBA. Bất kể bạn sử dụng phông chữ ký tự thay thế, logo, mã vạch một chiều hay mã 2D, máy in mực nhiệt đều cung cấp chính xác mã in cần thiết trên sản phẩm.

Hơn nữa, các giải pháp TIJ của chúng tôi sẽ gây ấn tượng với khách hàng về mức độ sạch sẽ và yêu cầu bảo trì tối thiểu. Hộp mực chứa đầu in và nguyên liệu mực nên không cần phải thực hiện việc bảo trì tốn kém thường liên quan đến quy trình thay thế máy bơm, bộ lọc hoặc ống. Từ nay, công việc thay mực bữa bộn hay rửa nozzle đã trở thành dĩ vãng. Thiết kế đơn giản cũng giúp vận hành trơn tru, nhờ khả năng thay hộp mực nhanh chóng.

Trên thực tế, chuyên môn của Videojet không chỉ dừng lại ở việc in mã chất lượng cao. Chúng tôi cũng vượt trội về tích hợp hệ thống, lưu dữ liệu in và tối ưu hóa quy trình quản lý. Với phương châm này, khi lắp đặt và khởi động các giải pháp in mã của mình, chúng tôi cung cấp tính năng xác thực quy trình dựa trên tiêu chuẩn GAMP®.

Ngoài ra, Videojet còn cung cấp một dịch vụ khác là kiểm tra độ bền mã in. Phối hợp cùng PTS (Viện công nghệ giấy), chúng tôi kiểm tra thời gian khô, độ bền khi tiếp xúc với ánh sáng và khả năng chống nước của mã in trên hộp gấp. Với các bước đó, bạn có thể an tâm rằng mã in luôn rõ ràng trong suốt vòng đời sử dụng của sản phẩm.

## Bốn kiểu máy cho các yêu cầu cá nhân

- m610 advanced
- m610 oem
- Wolke m610 touch/Videojet 8520

# Mẫu in

## Mã vạch tuyến tính

Bảng thông cao trên mã vạch để in mã tự động.  
UPCA&E; EAN 8 & 13;  
CODE 128 A, B&C;  
UCC/EAN/GS1-128; CODE 39; Xen kẽ 2/5



EAN 8



EAN 13



EAN 128



Code 39



UPC-A



Codabar

## Mã in 2D

Nhiều loại mã in 2D tiêu chuẩn, bao gồm DataMatrix GS1/PPN/HIBC.



DataMatrix



MicroPDF417



GS1 DataBar – Xếp chồng



GS1 DataBar – Hạn chế



Mã QR

## Logo và đồ họa



## Phông chữ ký tự

Phông chữ ký tự do người dùng xác định có thể điều chỉnh hoàn toàn. Trong trường hợp sử dụng thiết bị m610 touch, m610 oem và m600 universal, tất cả các phông chữ ký tự TrueType® đều có sẵn.

2mm Arial  
3mm Arial  
5mm Arial **12mm**

## Phông chữ ký tự đặc biệt

Để sử dụng với Nhận dạng ký tự quang học (OCR).

Videojet Technologies  
OCR-A

Videojet Technologies  
OCR-B

# m610 advanced

Đơn giản là hiệu suất cao:  
chuyên gia in mã in sản phẩm phức tạp



Nhờ phần cứng và giao diện xử lý mạnh mẽ, m610 advanced cũng có thể được tích hợp vào bộ điều khiển quy trình hoàn toàn tự động.

## Đáng tin cậy, sạch sẽ và nhanh chóng

Với công nghệ in tiên tiến, m610 advanced mang đến bản in sắc nét, độ phân giải cao – những yếu tố không thể thiếu cho máy đọc mã vạch dựa trên hình ảnh ở tốc độ cao.

Thiết kế của m610 advanced đã được hiện đại hóa với cổng USB ở mặt trước và màn hình lớn hơn, nhưng kích thước vẫn tương tự như các kiểu máy m600 trước đó để dễ dàng thay thế.

## Các đặc điểm kỹ thuật nổi bật khác

- Điều khiển phân tán qua PLC và máy chủ bằng cách sử dụng Ethernet-IP và TCP/IP
- Có thể gọi tắt cả các trạng thái hệ thống trong thời gian thực
- Hoàn thành các quy trình Theo dõi & truy xuất (đánh số sê-ri) thông qua việc tích hợp trong các hệ thống CFR21 Part 11 cấp cao hơn
- Bảo mật, xử lý cực nhanh 20 bản ghi dữ liệu riêng lẻ mỗi giây

## Perpetuo Print Mode™

- Kéo dài thời gian vận hành sản xuất
- Cho phép nạp mực mà không cần dừng dây chuyền

## Dynamic Print Intensity™

- Cho phép đặt các độ phân giải DPI khác nhau cho mã vạch và văn bản trong một đầu in
- Cung cấp nhiều bản in hơn từ mỗi hộp mực và giúp tối ưu hóa lượng mực tiêu thụ



# Thông số kỹ thuật m610 advanced

## PHẦN CỨNG

### Kích thước bộ điều khiển

- Dài 13,4" (341 mm)
- Rộng 10,1" (256 mm)
- Cao 4,6" (116 mm)

### Trọng lượng (bộ điều khiển)

- Xấp xỉ 12,0 lb (5,4 kg)

### Chuẩn IP

- IP65

### Màn hình

- 800x480 pixel
- Đèn nền LED
- Màn hình TFT-LCD

### Bộ nhớ

- Flash 512 MB
- RAM 256 MB
- Bộ xử lý in bổ sung

### Tốc độ in

- Lên đến 300 m/phút với hộp mực 12 kHz
- Lên đến 450 m/phút với hộp mực 18 kHz

### Độ phân giải tối đa

- Tối đa 600 x 600 dpi

### Điều kiện môi trường

- 41°F đến 113°F (5°C đến 45°C)
- Độ ẩm không ngưng tụ

### Kết nối

- Tối đa 4 đầu in
- Encoder
- Đầu nối I/O 24 V
- Đầu nối I/O 5 V
- Ethernet, TCP/IP
- USB-B
- RS232

## PHẦN MỀM

- 16 ngôn ngữ
- Thiết kế bố cục in tự do
- Logo
- Văn bản (thay đổi/cố định)
- Bộ đếm
- Chức năng phun
- Không giới hạn số dòng
- Mã vạch
- 2DDataMatrix, GS1/PPN/HIBC DataMatrix, Mã QR
- Định dạng XML
- Tự động đăng xuất người vận hành
- Mực tự động
- Phần mềm tạo nhãn

### Máy chủ web

- Có chức năng ghi nhật ký sự kiện tích hợp
- Chạm để chỉnh sửa
- Vị trí chỉnh sửa nhanh

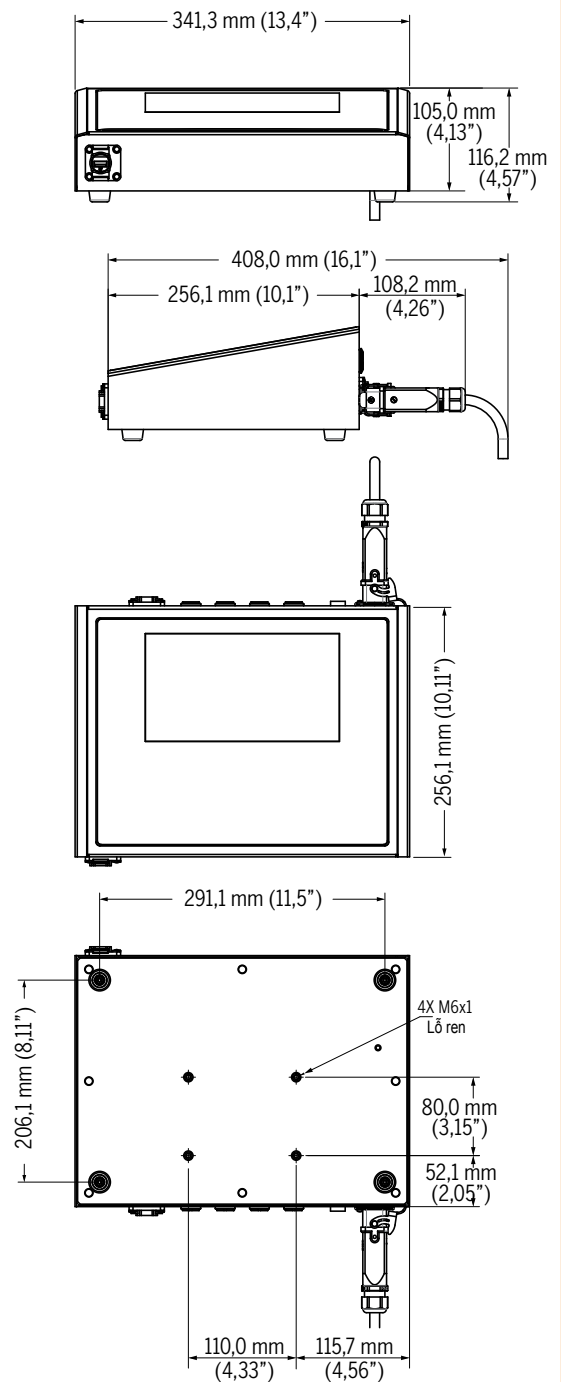
### Unicode (UTF-8)

- In mã thay đổi toàn phần với các ký tự không phải là ký tự Latinh. Ví dụ: 角羊; облако; €

### Kích thước đầu in

- Có bốn tùy chọn đầu in với kích thước khác nhau để đáp ứng các yêu cầu tích hợp dây chuyên
- Các kích thước sau dành cho đầu in Xanh lam tiêu chuẩn:
  - Dài 4,5" (115 mm)
  - Cao 4,3" (110 mm)
  - Rộng 2,4" (60 mm) (tại tám cọc xát)
- Kích thước không bao gồm kết nối hộp mực và cáp. Đầu in Đỏ, Xanh lục và Vàng có chiều dài và chiều cao khác với đầu in Xanh lam.

## Kích thước:



# m610 oem

Dễ dàng tích hợp:  
tiêu chuẩn vàng cho tích  
hợp theo dõi và truy xuất



Với thiết kế thông minh và thiết thực, m610 oem mang đến sự linh hoạt tuyệt vời khi tích hợp trong tủ điều khiển máy đóng bao bì cùng với khả năng theo dõi và truy xuất mạnh mẽ.

## Sự linh hoạt tuyệt đối khi cần tích hợp

Bộ điều khiển của m610 oem nhỏ hơn đến 60% so với các máy in TIJ tương đương, mang đến cho nhà tích hợp hệ thống và OEM đánh số sê-ri một giải pháp nhỏ và nhẹ độc đáo. Khả năng lắp theo 18 hướng khác nhau và bốn thiết kế đầu in độc đáo giúp giải quyết những thách thức thường gặp khi tích hợp vào hệ thống máy móc đóng bao bì và đánh số sê-ri phức tạp. Nhờ tùy chọn kết nối lên tới sáu đầu in, hệ thống sẽ trở nên cực kỳ linh hoạt. Với một bộ điều khiển duy nhất, bạn có thể in tới đa sáu mã duy nhất cùng một lúc hoặc bạn có thể in với tới đa ba nhóm đầu in. Tùy chọn này cho phép người dùng lựa chọn tăng gấp đôi thời gian vận hành sản xuất giữa các lần thay hộp mực hoặc thay hộp mực mà không cần phải dừng dây chuyền.

Màn hình điều khiển một chiều 3,5" cho phép cuộn dễ dàng đến thông tin chẩn đoán mà không có khả năng nhập hay cấu hình dữ liệu. Tất cả hoạt động và cài đặt của máy in đều được quản lý độc quyền thông qua dây chuyền đóng gói máy chủ HMI, mang đến khả năng bảo mật vô song. Ngoài ra, giao diện trình duyệt web từ xa cho phép thiết lập đơn giản và linh hoạt với bốn cấp độ bảo vệ mật khẩu người dùng và khả năng ghi nhật ký toàn diện, giúp đảm bảo hoạt động truy cập vào máy in và hỗ trợ tuân thủ CFR21 part11.

## Đáp ứng các yêu cầu về đánh số sê-ri của hiện tại và tương lai

Đánh số sê-ri là di sản của Wolke. Và máy in m610 oem chính là minh chứng rõ ràng cho điều đó.

Dòng m610 oem của Wolke đã thiết lập tiêu chuẩn cho thế hệ các dự án theo dõi và truy xuất mới, với:

- Phần cứng xử lý mới mạnh mẽ và bộ đệm dữ liệu khổng lồ dành cho quản lý bản ghi số sê-ri
- Các lệnh từ xa và giao thức xử lý dữ liệu Wolke đã được xác thực
- Phông chữ Unicode TrueType® dành cho các dự án toàn cầu
- Phương thức giao tiếp không đồng bộ tiên tiến

Cảnh báo Giao thức gói dữ liệu người dùng (UDP) đang hoạt động cung cấp các tùy chọn mới để chủ động thông báo cho hệ thống máy chủ về các sự kiện đã xác định, chẳng hạn như khi đạt đến ngưỡng bộ đệm an toàn có thể cấu hình. Ngoài ra, việc xác nhận trực tiếp các bản ghi đã in sẽ thông báo cho hệ thống máy chủ biết chính xác mã in nào đã được xử lý, loại bỏ nguy cơ bị mất hoặc lãng phí mã in, ngay cả khi mất điện.

# Thông số kỹ thuật m610 oem

## PHẦN CỨNG

### Tốc độ dây chuyền/ độ phân giải

- Tối đa 300 mpm (984 fpm)
- Độ phân giải tối đa 600x600 dpi
- Tốc độ dây chuyền phụ thuộc vào độ phân giải in được chọn

### Màn hình

- Màn hình điện trở 3,5"; tự động xoay theo bất kỳ hướng nào

### Bộ nhớ

- 512 MB
- Bộ đệm dữ liệu biến đổi có thể cấu hình

### Kết nối dữ liệu

- Encoder vi sai, Đầu nối I/O 24V DC, Ethernet, TCP/IP, FTP, USB-A

### Kích thước bộ điều khiển

- Chiều dài: 8,7" (220 mm)
- Chiều rộng: 7,8" (200 mm)
- Chiều cao 3,15" (80 mm)

### Đầu in

- Kết nối lên tới 6 đầu in, có thể in đồng thời, để mang lại sự linh hoạt tối đa
- Có 4 thiết kế đầu in cho phép tích hợp tối ưu trong không gian chật hẹp

### Bảo vệ môi trường

- IP20 (bộ điều khiển)

### Phạm vi nhiệt độ/độ ẩm

- 41°F đến 113°F (5°C đến 45°C)
- Độ ẩm không ngưng tụ

## Các yêu cầu về điện

- Nguồn điện DC 24 V bên ngoài, 150 Watt

## Trọng lượng xấp xỉ (bộ điều khiển)

- 4,85 lb (2,2 kg)

## PHẦN MỀM

### Máy chủ web

- Ghi nhật ký sự kiện tích hợp
- Chạm để chỉnh sửa
- Chỉnh sửa vị trí nhanh

### Mã vạch tuyến tính

- EAN8, EAN13, UPC-A/E, CODE128, EAN128, GS1 Databar xếp chồng/hạn chế, 2/5i, Codabar, CODE39

### Mã in 2D

- Bộ tùy chọn đầy đủ, bao gồm DataMatrix, QR, GS1, PPN, HIBC và các tùy chọn khác

### Tùy chọn ngôn ngữ

- Tiếng Anh, Tiếng Ả Rập, Tiếng Bungari, Tiếng Croatia, Tiếng Séc, Tiếng Đan Mạch, Tiếng Hà Lan, Tiếng Phần Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Do Thái, Tiếng Hungari, Tiếng Ý, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Na Uy, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung Giản Thể, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Thái, Tiếng Trung Phồn Thể, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Việt

### Wolke Label Creator™

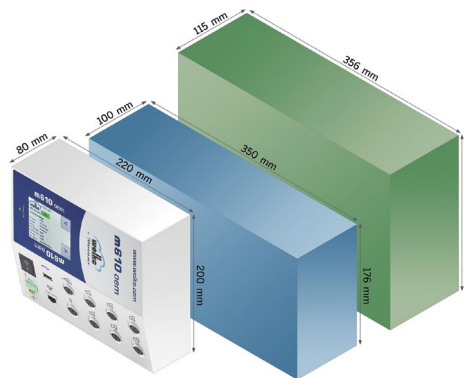
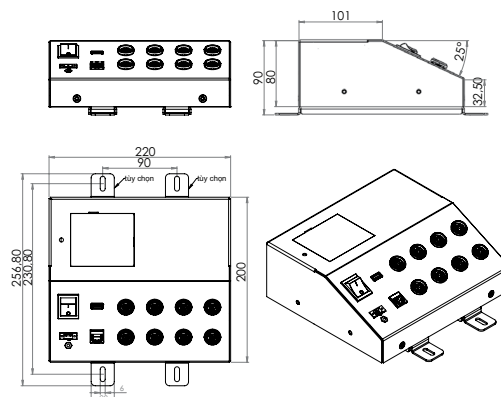
- Hỗ trợ phông chữ True Type® Cho phép chỉnh sửa hoặc nâng cấp nhãn m600 advanced hiện có

### Unicode (UTF-8)

- In mã thay đổi toàn phần với các ký tự không phải là ký tự Latinh. Ví dụ: 구름; облако; €

## Kích thước:

Thiết kế nhỏ gọn  
và gắn linh hoạt



m610 oem của Wolke yêu cầu không gian trong tủ điện ít hơn tới 60% so với các giải pháp in mực nhiệt tương đương.



Có tổng cộng 18 tùy chọn lắp đặt theo nhiều hướng khác nhau, bao gồm lựa chọn khung gắn phẳng hoặc thanh ray DIN được tối ưu hóa cho tủ theo dõi và truy xuất.

# m610 touch/8520

Đơn giản là nhanh hơn:  
tối ưu hóa tốc độ cao



Với khả năng tích hợp hoàn hảo trong hầu hết mọi môi trường sản xuất, m610 touch/8520 có tốc độ hoạt động rất cao.

## Ưu điểm kỹ thuật của loại m610/8520 tốc độ cao

- Bản in có độ phân giải cao (lên tới 600 dpi) để kiểm soát mực mà với các hệ thống xử lý hình ảnh ở đầu ra
- In nhiều loại mã vạch, bao gồm cả DataMatrix và ký hiệu xếp chồng
- Có thể vận hành m610 touch/8520 một cách trực quan thông qua màn hình cảm ứng với giao diện CLARiTY™
- Chức năng máy chủ web cho phép tích hợp m610 touch/8520 vào các quy trình công nghiệp một cách đơn giản và liền mạch
- Không có bộ phận hao mòn hay bộ phận thay thế, trừ việc thay hộp mực in phun
- Đảm bảo chất lượng mã in, khái niệm đảm bảo chất lượng độc quyền từ Videojet, giúp đơn giản hóa việc lựa chọn công việc và nhập dữ liệu

## Tốc độ in/độ phân giải in

- Tốc độ tối đa: 300 mpm (984 fpm)
- Độ phân giải tối đa: 600 x 600 dpi
- Độ phân giải in tối đa phụ thuộc vào tốc độ in

## Tốc độ in/độ phân giải in

- Phòng chữ ký tự TrueType®
- Các trường văn bản cố định và thay đổi
- Định dạng ngày/giờ và mã in thay đổi linh hoạt
- Hạn sử dụng (HSD) tự động
- Hỗ trợ nhiều định dạng đồ họa (lên tới vùng in tối đa)

## Mã vạch

- EAN 8, EAN 13, UPC-A/E, CODE 39, CODE 128, EAN/GS1-128, GS1 DataBar (bao gồm 2D Composite), DataMatrix, QR, PDF417





# Thông số kỹ thuật

## m610 touch/8520

### Giao diện người dùng

- 8,4" TFT SVGA (800 x 600), màn hình cảm ứng và LCD màu đầy đủ
- Xem trước bản in WYSIWYG
- Hoàn thành chẩn đoán tích hợp
- Có ba cấp độ bảo vệ mặt khẩu hoặc bảo vệ mặt khẩu có thể cấu hình nâng cao
- Hỗ trợ ngôn ngữ mở rộng (tổng cộng 22)

### Giao diện dữ liệu

- RS232, Ethernet, thẻ USB, nhật ký giao tiếp văn bản, I/O có thể tham số hóa tự do (6 đầu vào, 4 đầu ra)

### Kích thước bộ điều khiển

- Chiều dài 9,6" (244 mm)
- Chiều rộng 3,6" (92 mm)
- Chiều cao 6,7" (170 mm)
- Kích thước không có đầu in, phụ kiện cáp và kết nối mạng

### Phạm vi nhiệt độ hoạt động

- 41°F đến 113°F (5°C đến 45°C)

### Nguồn điện

- 100-240 VAC, 50/60 Hz

### Trọng lượng bộ điều khiển

- Xấp xỉ 3,2 kg

### Tốc độ in

- Lên đến 984 fpm (300 mpm) với hộp mực 12 kHz
- Lên đến 1476 fpm (450 mpm) với hộp mực 18 kHz

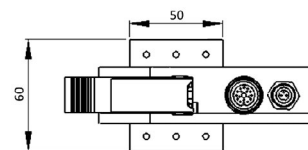
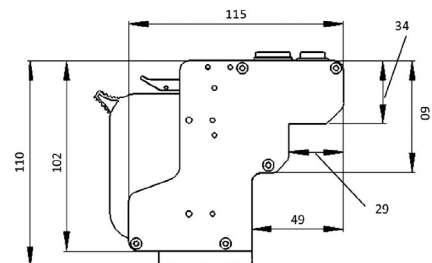
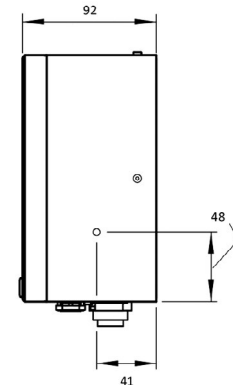
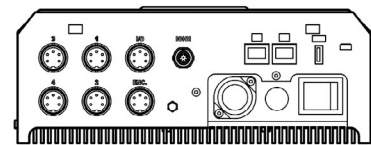
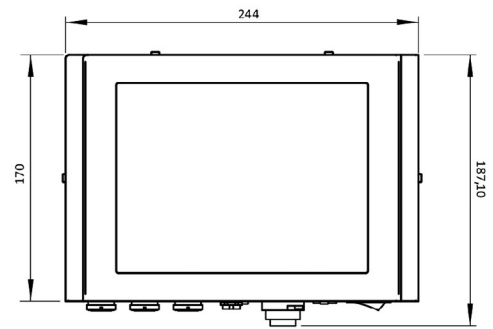
### Đầu in

- Có thể kết nối tối đa 4 đầu in với bộ điều khiển, mỗi đầu in có chiều cao in là 12,7 mm (riêng lẻ hoặc cùng nhau trong một nhóm)
- Có thể phân biệt đầu in giữa các kiểu máy advanced và oem bằng dữ liệu kết nối điện chênh lệch

### Kích thước đầu in

- Có bốn tùy chọn đầu in với kích thước khác nhau để đáp ứng các yêu cầu tích hợp dây chuyền.
- Các kích thước sau dành cho đầu in Xanh lam tiêu chuẩn:  
Chiều dài 4,5" (115 mm)  
Chiều cao 4,3" (110 mm)  
Chiều rộng 2,4" (60 mm)  
(tại tám cọc xát)
- Kích thước không bao gồm hộp mực và kết nối cáp Đầu in Đỏ, Xanh lục và Vàng có chiều dài và chiều cao khác với đầu in Xanh lam.

## Kích thước:



# Hộp mực cho máy in mực nhiệt

Dành cho m610 advanced, oem và touch



Tương tác giữa hộp mực gốc và mực in phun tiêu chuẩn từ Videojet/Wolke giúp đảm bảo chất lượng tối đa. Các loại mực in đa dạng cho độ tương phản tuyệt vời, độ bền khi tiếp xúc với ánh sáng cao và thời gian mở nắp lâu.

## Wolke Premium Black

Premium Black là loại mực khô nhanh và có độ tin cậy cao, mang đến các bản in có độ tương phản cao vô song. Mực do Videojet phát triển và thiết kế với hiệu suất tối ưu cho các hệ thống máy in mực nhiệt Wolke. Thời gian mở nắp lâu đảm bảo duy trì chất lượng mã in xuất sắc dù dừng dây chuyền sản xuất lâu hơn. Mức độ đen cao cũng giúp mã cực kỳ dễ đọc. Các mã in độ tương phản cao được in bằng mực Premium Black thể hiện độ bền xuất sắc khi tiếp xúc với ánh sáng cho giai đoạn WS 6\*.

## Wolke Global Black

Với sự kết hợp giữa thời gian mở nắp lâu và thời gian khô mực ngắn, mực TIJ độc quyền này là lựa chọn lý tưởng để in trên các bề mặt không sơn và tráng phủ cũng như các loại giấy nền khác. Wolke Global Black gây ấn tượng với chất lượng in cao ngay cả khi hoạt động in bị gián đoạn lâu.

## Water Resistant Black

Công thức chuyên biệt giúp giảm thiểu hiện tượng chảy mực hoặc nhòe mực khi bao bì tiếp xúc với hơi ẩm hoặc nước ngưng tụ sau khi in. Giải pháp này đặc biệt hữu ích cho các ứng dụng chuỗi cung ứng lạnh ngành dược phẩm.

## Global Solvent

Mực Global Solvent giúp khai phá các ứng dụng mới đặc biệt, cho phép khắc TIJ trên nhiều vật liệu không xốp như hộp bìa cứng bóng, màng ví, nhãn tráng hoặc nhựa mềm. Global Solvent cung cấp các ứng dụng hoàn toàn mới để in TIJ Videojet/Wolke trên các vật liệu ngành dược phía ngoài hộp giấy bìa cứng.

\*WS 6 = rất tốt theo thang len màu xanh lam Giấy tiêu chuẩn APCO II / II theo DIN ISO 12040th.

## Có sẵn nhiều loại mực khác

Đừng ngần ngại liên hệ với đội ngũ của chúng tôi nếu bạn cần thêm bất kỳ thông tin nào.

## Xác thực hộp mực TIJ\*\*

Dòng m610 của Wolke/8520 của Videojet sẽ tự động phát hiện loại hộp mực và cung cấp thông tin về ngày hết hạn và lượng mực trong hộp mực. Tính năng cấu hình sẽ hạn chế hoạt động in ở loại mực được xác định trước, giúp loại bỏ lỗi người dùng.

\*\*Tính năng khả dụng khi sử dụng hộp mực TIJ tương thích



# Đầu in, phụ kiện và dịch vụ

Đơn giản là rực rỡ



## Chất lượng đánh dấu đã được thử nghiệm cho hộp bia cứng

Để giúp đảm bảo chất lượng đánh dấu tối ưu trên bao bì, Videojet đã phối hợp với Tổ chức công nghệ giấy (PTS) để đưa ra một bài kiểm tra mã in Videojet trên các thùng gấp mà bạn sử dụng.

### Bài kiểm tra sau được cung cấp:

- Thời gian khô
- Chống nước
- Độ bền khi tiếp xúc với ánh sáng (khả năng chống chịu của màu dưới ánh sáng)

Kết quả in chất lượng cao là điều vô cùng quan trọng đối với mã in có thể truy xuất nguồn gốc của hộp gấp, nhãn và bao bì khác.

Đầu in m610/8520 được phát triển đặc biệt, chú trọng đến khả năng sử dụng công nghiệp bền bỉ.

Thiết kế đa dạng đảm bảo tích hợp dễ dàng vào hầu hết mọi hệ thống. Có thể kết nối tới đa sáu đầu in tùy thuộc vào yêu cầu cá nhân và hệ thống in. Sau đó, các đầu in sẽ hoạt động riêng lẻ hoặc theo nhóm.

Có thể sử dụng các đầu in này cho m610 nâng cao, m610 oem và m610 touch/8520. Các kiểu máy touch/8520 có cùng kích thước, nhưng dữ liệu kết nối điện lại khác nhau.



## Tài liệu IQ/OQ

Để lắp đặt và khởi động hệ thống Wolke, Videojet cung cấp tài liệu IQ/OQ để hỗ trợ việc tuân thủ GAMP® 5.

Để bạn có thể thực hiện lắp đặt tại chỗ một cách nhanh chóng và tiết kiệm chi phí, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các phụ kiện gốc được phát triển độc quyền và điều chỉnh đặc biệt cho hệ thống của bạn.

### Bộ giá đỡ cho đầu in

Bộ giá đỡ chắc chắn, đã được kiểm chứng để cho phép lắp đầu in nhanh chóng và dễ dàng.



Giá đỡ nhiều đầu

### Encoder

Encoder được sử dụng để đo tốc độ sản phẩm và do đó điều chỉnh bản in theo tốc độ này. Cũng có các loại bánh xe đo lường khác cũng như cáp kết nối, cáp kéo dài và các phụ kiện khác.



Bánh xe đo lường cho encoder

### Hình bình hành

Có thể sử dụng hình bình hành để bù đắp cho sự không đồng đều trên vật liệu được in hoặc những rung động trong dòng sản phẩm. Bộ phận này giúp đảm bảo kết quả in tối ưu nhất quán.



### Đèn tín hiệu

Quá trình sản xuất diễn ra suôn sẻ cũng là nhờ vào đèn tín hiệu LED có thể nhìn thấy từ xa. Chúng được thiết kế dựa trên hệ thống đèn giao thông, giúp chỉ báo lỗi, cảnh báo và thông báo bảo động của máy in

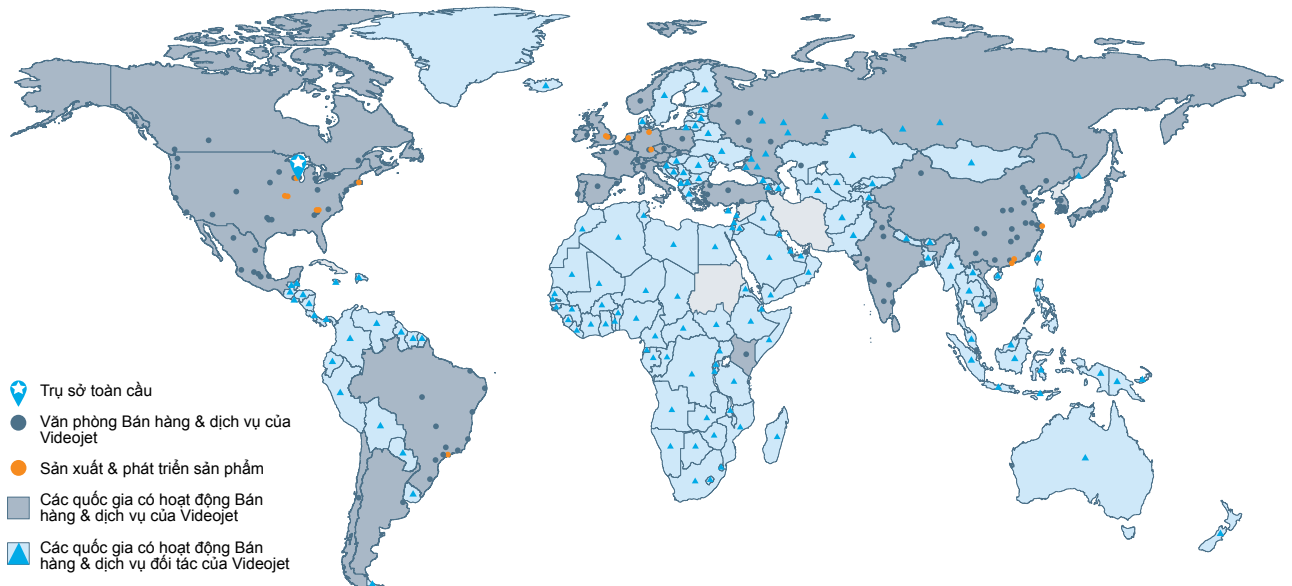


# Sự an tâm của khách hàng là tiêu chuẩn của chúng tôi

Videojet Technologies là công ty hàng đầu thế giới trên thị trường nhận diện sản phẩm, cung cấp các sản phẩm in ấn, in mã và đánh dấu trong dây chuyền, các dung dịch dành riêng cho ứng dụng và cung cấp dịch vụ suốt vòng đời sản phẩm.

Mục tiêu của chúng tôi là hợp tác với khách hàng trong ngành hàng tiêu dùng đóng gói, dược phẩm và hàng hóa công nghiệp để cải thiện năng suất, bảo vệ và phát triển thương hiệu của khách hàng, cũng như đi trước đón đầu xu hướng và quy định của ngành. Với các chuyên gia về ứng dụng dành cho khách hàng cùng công nghệ hàng đầu trong lĩnh vực In phun liên tục (CIJ), In mực nhiệt (TIJ), Khắc laser, In truyền nhiệt (TTO), in mã và nhãn vô hộp, cũng như in ấn màng rộng, Videojet có hơn 400,000 máy in được lắp đặt trên toàn thế giới.

Khách hàng của chúng tôi sử dụng sản phẩm của Videojet để in trên mười tỷ sản phẩm mỗi ngày. Việc hỗ trợ bán hàng, ứng dụng, dịch vụ và đào tạo dành cho khách hàng được thực hiện thông qua các hoạt động trực tiếp với hơn 4.000 thành viên nhóm tại 26 quốc gia trên toàn thế giới. Ngoài ra, mạng lưới phân phối của Videojet bao gồm hơn 400 nhà phân phối và OEM, phục vụ cho 135 quốc gia.



Gọi đến số **(+84) 838 051 033**  
Gửi email đến  
**marketing.singapore@videojet.com**  
Hoặc truy cập vào **www.videojet.sg**

Videojet Technologies (S) Pte Ltd  
No. 11 Lorong 3 Toa Payoh  
Block B #03-20/21 Jackson Square  
Singapore 319579

© 2022 Videojet Technologies Inc. — Mọi quyền được bảo lưu.  
Chính sách của Videojet Technologies Inc. liên tục cải tiến sản phẩm.  
Chúng tôi có quyền thay đổi thiết kế và/hoặc thông số kỹ thuật mà không cần thông báo.  
True Type là thương hiệu đã đăng ký của Apple Computer, Inc.

Số bộ phận SL000673  
br-tij-product-range-vl-0422

